

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 277/2020/TLST – HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Ng M Th, sinh năm 1984

- *Bị đơn*: Chị Ng H Th 1 sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Thôn B Th, xã K H, huyện M L, thành phố H N.

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Ng M Th và chị Ng H Th 1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau

- *Về con chung*: Anh Th và chị Th 1 xác định vợ chồng có 02 con chung là Ng M H, sinh ngày 14/4/2013 và con chung Ng H V, sinh ngày 11/11/2018.

+ Giao con chung Ng H V, sinh ngày 11/11/2018 cho anh Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi (*Nếu không có sự thay đổi nào khác*).

+ Giao con chung Ng M H, sinh ngày 14/4/2013 cho chị Th 1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi (*Nếu không có sự thay đổi nào khác*).

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng con chung giữa anh Th và chị Th 1.

1. Sau khi ly hôn anh Th và chị Th 1 có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ*: Anh Th và chị Th 1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Th tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009760 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; anh Th trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã K H, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương